

Những bước ngoặt lịch sử TRONG CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH

ThS. NGUYỄN THỊ YẾN
Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Năm 1987, tại kỳ họp lần thứ 24, Tổ chức Giáo dục - Văn hóa - Khoa học của Liên hiệp quốc (UNESCO) đã ra Nghị quyết tôn vinh Hồ Chí Minh là “Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam và nhà văn hóa kiệt xuất”, một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Hồ Chí Minh cống hiến trọn vẹn đến quên mình bởi thế Hồ Chí Minh vĩ đại và cao thượng mãi mãi trong tâm trí và trái tim của hàng triệu người dân Việt Nam. Tâm vóc vĩ đại của Hồ Chí Minh là tâm vóc của bậc đại trí, đại nhân, đại dũng. Người là sự kết tinh đạo đức, trí tuệ thời đại và chính Người làm thăng hoa dân tộc Việt Nam, từ truyền thống đến hiện đại. Cuộc đời và sự nghiệp của Người đã trải qua những bước ngoặt lịch sử với những trải nghiệm vô cùng phong phú trong vô vàn khó khăn, thử thách và hy sinh, có sức ảnh hưởng lớn đến chiều hướng vận động của lịch sử và quyết định đến sự hình thành và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong số những lãnh tụ hiếm hoi ở thế kỷ XX đã trở thành huyền thoại ngay khi còn sống. Lãnh tụ Cu-ba Phi-đen Cát-xơ-rô, người bạn lớn của nhân dân Việt Nam đánh giá về Người rất sâu sắc: “Đồng chí Hồ Chí Minh thuộc về một lớp người đặc biệt mà cái chết lại gieo mầm cho sự sống đời đời bất diệt”. Người mang phẩm chất bác ái, nhân từ, khoan dung, độ lượng của Chúa Giê-su, lòng từ bi hỷ xả, vô ngã, vị tha của Đức Phật, trí tuệ của C.Mác - Lênin, đầu óc thiết thực của Tôn Trung Sơn... Người mang hình ảnh của Nguyễn Trãi, người mang đậm chủ nghĩa nhân văn của Việt Nam

thế kỷ XV với tư tưởng nhân nghĩa vì mục đích “khuyến dân”, “an dân”; mang tâm hồn của Nguyễn Du - đại thi hào dân tộc với tư tưởng nhân văn cùng “nỗi đau nhân thế” từ âm hưởng của *Truyện Kiều*. Dường như những gì tinh hoa, ưu tú nhất của nhân loại cũng như của dân tộc Việt Nam đã được Hồ Chí Minh tiếp thu một cách sáng tạo và chuyển hóa thành trí tuệ, tư tưởng, đạo đức và tâm hồn Hồ Chí Minh. Con người ấy đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ, hy sinh, vô cùng cao thượng, trong sáng và đẹp đẽ với những bước ngoặt lịch sử.

Những bước ngoặt lịch sử trong cuộc đời

và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm thay đổi chiều hướng vận động của lịch sử đất nước, số phận của một dân tộc, vị thế và phẩm giá của con người Việt Nam.

Tháng 6-1911, người thanh niên trẻ tuổi đầy nhiệt huyết Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng, bắt đầu cuộc “dấn thân” tìm đường cứu nước, cứu dân. Trước khi đi ra nước ngoài, Nguyễn Tất Thành được trang bị một vốn học vấn chắc chắn, một năng lực trí tuệ sắc sảo, một tâm lý của người đi tìm hiểu, khám phá nền văn minh Pháp và phương Tây kết hợp chặt chẽ với lòng yêu nước và bản lĩnh độc lập, tự chủ, sáng tạo. Khác với con đường đi của các tiền bối, Nguyễn Tất Thành chọn đến nước Pháp và các nước phương Tây, nơi có chủ nghĩa thực dân đang chà đạp lên quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của đồng bào để khám phá và làm quen với các nền văn minh, dùng nó làm vũ khí để chống lại thực dân. Chuyến đi đó kéo dài 30 năm, qua 4 châu lục Á, Âu, Phi, Mỹ của hơn 30 nước. Người hòa mình với những phong trào của công nhân và nhân dân các dân tộc thuộc địa, vừa lao động kiếm sống, vừa học tập, hoạt động cách mạng và nghiên cứu các cuộc cách mạng, các học thuyết cách mạng. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: Con đường cách mạng tư sản không thể đưa lại độc lập và hạnh phúc thực sự cho nhân dân các nước nói chung, nhân dân Việt Nam nói riêng.

Gần một thập kỷ (1911-1920) trong trường đời thực tiễn, Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước mang nặng tinh thần dân tộc trở thành người cộng sản, suốt đời đấu tranh vì thắng lợi của lý tưởng, mục tiêu cộng sản chủ nghĩa. Năm 1917, thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga và sự ra đời của Quốc tế Cộng sản đã đưa Người đến với Chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ đây, Người đã nhận rõ đó là con đường duy nhất đúng đắn để giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Năm 1919,

Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp và hoạt động trong phong trào công nhân Pháp. Tháng 6-1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, thay mặt Hội Những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Người gửi tới Hội nghị Véc-xây (Pháp) “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” gồm tám yêu cầu rất ôn hòa và “khiêm tốn”, yêu cầu Chính phủ Pháp thừa nhận một số quyền tự do, dân chủ cơ bản tối thiểu cho nhân dân Việt Nam. Bản yêu sách không được chấp nhận, nhưng đã vạch trần bản chất giả dối của các cường quốc thống trị, đồng thời cũng đem lại cho Nguyễn Ái Quốc một “nhận thức tinh táo” là các dân tộc muốn được giải phóng chỉ có thể dựa vào sức lực của bản thân mình. Đường cách mệnh cho dân tộc đã được Người sớm nhận ra từ đó và tạo tiền đề cho sự ra đời các tác phẩm lý luận sau này, đặt nền móng lý luận và phương pháp cho học thuyết giải phóng dân tộc bằng cách mạng, chuẩn bị trực tiếp về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời chính đảng cách mạng kiểu mới ở Việt Nam.

Sự kiện Nguyễn Ái Quốc từ người dân của một xứ thuộc địa, mất độc lập, chủ quyền trở thành người đồng sáng lập ra Đảng Cộng sản ở chính quốc vào tuổi 30 là trường hợp hy hữu của lịch sử. C.Mác - Ăngghen viết “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” cũng vào tuổi ấy. Khẩu hiệu hành động “vô sản toàn thế giới liên hiệp lại” do C.Mác - Ăngghen đề xướng ở cuối Tuyên ngôn được V.I.Lê-nin bổ sung cụm từ “các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại” và được Nguyễn Ái Quốc phát triển thành “tất cả mọi người lao động đoàn kết lại” là một sự phát triển với tầm tư tưởng lớn và bằng tư duy độc lập, sáng tạo, khoáng đạt.

Mười năm sau, vào năm 1930, ở tuổi 40, Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra Đảng ta, là tác giả đầu tiên của bản Cương lĩnh đầu tiên trong lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bước ngoặt ấy là bước sinh thành của thời đại Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

“Luận cương” của Lê-nin về quyền tự quyết của các dân tộc (năm 1920) được Nguyễn Ái Quốc tiếp cận và học hỏi, phát triển đã góp phần quyết định tới bước ngoặt trong cuộc hành trình tìm đường, nhận đường để chọn đường của Người và sự ra đời của “Bản án chế độ thực dân Pháp” - một tác phẩm lý luận chính trị tâm cỡ của Nguyễn Ái Quốc (năm 1925). Và hai mươi năm sau, năm 1945, Hồ Chí Minh đã viết và đọc “Tuyên ngôn độc lập” tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội. Người không chỉ khai sinh ra chế độ dân chủ cộng hòa ở Việt Nam mà còn tuyên bố sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân Pháp, đưa dân tộc Việt Nam tới tự do và làm chủ. Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám - một trong những cuộc cách mạng điển hình của thế giới trong thế kỷ XX được dẫn dắt và thực hiện bởi thiên tài Hồ Chí Minh cùng Đảng Cộng sản do Người sáng lập và rèn luyện. Cũng từ đây, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức trở thành đảng cầm quyền dưới ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai mươi năm sau ngày ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” 19-12-1946, lời của Người như lời hịch non sông, “thà hy sinh tất cả, quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, Người kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước chống đế quốc Mỹ xâm lược (năm 1966) với một thông điệp lịch sử “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Thông điệp ấy cũng là chân lý của lịch sử, là sự lựa chọn đúng đắn nhất mãi mãi tỏa sáng ý chí Việt Nam, nhân cách Việt Nam mà Người là điển hình mẫu mực, toàn vẹn nhất. Cuộc đời 79 mùa xuân của Người gắn bó máu thịt với Nhân dân, với Đất nước và thời đại. Sự hiện diện của Người trong lịch sử đã chấm dứt cuộc khủng hoảng triền miên về con đường cứu nước của các bậc tiền nhân: “Cách mệnh là phá cái cũ lỗi thời, xấu xa, hư hỏng đổi ra cái mới tiên bộ, phát triển và tốt đẹp”.

Hai mươi năm sau “Tuyên ngôn độc lập”, Người viết “Di chúc” để lại cho đồng bào,

đồng chí. Văn kiện lịch sử thiêng liêng này được Người viết lần đầu tiên vào tháng 5-1965, ở tuổi 75, hằng năm Người nghiền ngẫm, suy tư, sửa từng câu, từng chữ và ký thác tất cả nguyện vọng, mong mỏi vào chúng ta. Người dành sự lo lắng, quan tâm tới đa cho Dân, cho Nước và cho Đảng. Người chỉ nói về việc riêng đúng 79 từ trong tổng số 1.000 từ. Trong cái tôi thiểu ấy cũng lại đầy ắp tình thương yêu, sự quan tâm, chăm sóc cho Nhân dân, đồng bào của Người. Hạnh phúc của Dân là hoài bão, khát vọng một đời của Người. Đó là sự vĩ đại và cao thượng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lớp lớp thế hệ hôm nay và mai sau. Nhất là các cán bộ, đảng viên và các thế hệ thanh niên trẻ của Việt Nam.

Hồ Chí Minh vĩ đại trên tư cách nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo đầy bản lĩnh của cách mạng Việt Nam ở thế kỷ XX. Người đề xướng lý luận chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, ngọn cờ đầu của cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Người phát hiện ra tính đặc thù của quy luật thành lập đảng cách mạng kiểu mới ở Việt Nam, là sự kết hợp của CNXH khoa học với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của dân tộc Việt Nam. Người còn phát hiện ra quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, đó là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Những bước ngoặt lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với những tác phẩm lý luận chính trị của Người, có sức ảnh hưởng to lớn đến công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Người không chỉ lãnh đạo toàn Đảng, toàn Dân, toàn quân ta đánh thắng “hai đế quốc to” là Pháp và Mỹ, mà còn đưa dân tộc ta bước vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong của thời đại cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân và suốt đời thực hiện hệ giá trị cốt lõi của phát triển là “độc lập - tự do - hạnh phúc”. Mỗi tác phẩm lý luận chính trị gắn với

mỗi thời khắc lịch sử khác nhau, gắn với những bước ngoặt lịch sử khác nhau, là một di sản cho toàn thể dân tộc và Đảng ta mà Người để lại trước lúc đi xa. Tất cả đều chứa đựng những giá trị, ý nghĩa lớn lao và luôn tỏa sáng, soi đường cho cách mạng Việt Nam tiến lên giành những thắng lợi, vững bước trên con đường đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Cách đây hơn 9 thập kỉ, năm 1927, “Đường Kách mệnh”- cuốn sách tập hợp các bài giảng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc dùng để đào tạo lớp cán bộ đầu tiên cho cách mạng Việt Nam giai đoạn 1925-1927 ở Quảng Châu (Trung Quốc), lần đầu tiên được xuất bản. Đây được coi là văn kiện lý luận chính trị đầu tiên của Đảng ta.

Sau hai mươi năm, “Sửa đổi lỗi làm việc” ra đời, trở thành tác phẩm lý luận đầu tiên của Người đề cập tới tư tưởng đổi mới, chinh đốn trong điều kiện Đảng ta cầm quyền, được viết vào năm 1947. Chỉ với chưa đầy 500 từ trong “12 điều xây dựng Đảng cách mạng chân chính”, Người đã làm sáng tỏ “chủ thuyết xây dựng Đảng cầm quyền” với những điều cốt yếu, hệ trọng nhất từ tư tưởng đến phương pháp và phong cách, từ đạo đức, nhân cách, lối sống của cán bộ, đảng viên đến văn hóa trong Đảng. Đến nay, những nội dung trong 12 điều ấy vẫn còn nguyên tính thời sự để Đảng ta tiếp tục cụ thể hóa và quán triệt thực hiện.

Với bản “Tuyên ngôn Độc lập” do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo và thay mặt Chính phủ lâm thời đọc ngày 2-9-1945, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH, có ý nghĩa thời đại sâu sắc. Sau hơn 35 năm đất nước đổi mới, mỗi người dân Việt Nam càng thấy thấm thía hơn giá trị của độc lập, tự do; ý nghĩa lớn lao và sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và quyền của mỗi dân tộc. Đó cũng

là khát vọng, mục tiêu, lý tưởng mà mọi dân tộc, quốc gia trên thế giới đều hướng đến.

Hai mươi năm sau, trước khi trở về với thế giới người hiền, Người để lại cho dân tộc Việt Nam một bản “Di chúc” lịch sử. Đó cũng là tác phẩm lý luận cuối cùng trong cuộc đời và sự nghiệp của Người, vừa là tài liệu quý giá, vừa chứa chan tình yêu thương với đồng bào, vừa có ý nghĩa chiến lược trong sự phát triển của đất nước. Trong Di chúc, Người khẳng định “Đảng ta là một đảng cầm quyền”. Và trong một đoạn ngắn với 57 từ, *bốn lần* Người nhấn mạnh tới chữ “thật” làm nổi bật vấn đề đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư của cán bộ, giữ gìn Đảng luôn trong sạch để luôn xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ tận tụy, trung thành của Nhân dân. Người còn căn dặn: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương tới chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Những căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản “Di chúc” cũng như những tư tưởng của Người trong các tác phẩm lý luận chính trị đến nay vẫn là ngọn đuốc soi đường cho Đảng ta tạo ra những thành công trong công cuộc xây dựng, chinh đốn Đảng hiện nay.

Bài học kinh nghiệm đầu tiên Đại hội XIII rút ra: công tác xây dựng, chinh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ, đội ngũ cán bộ các cấp ngày càng vững mạnh. Từ nhiệm kỳ Đại hội XII đến Đại hội XIII của Đảng vấn đề cán bộ và công tác cán bộ đều được quan tâm đặc biệt. Nhằm lựa chọn được những cán bộ đủ tiêu chuẩn, trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, BCH Trung ương, Bộ Chính trị đã ban

(Xem tiếp trang 22)

vị trí cấp phó có giới hạn về số lượng nên khó khăn cho việc bố trí, sắp xếp một số cán bộ trong nhóm đối tượng trên.

Kinh nghiệm

Một là, làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện chính sách cán bộ; giúp cán bộ nắm rõ các quy định, hướng dẫn của Trung ương về các chế độ, chính sách, tránh tình trạng cán bộ chưa hiểu rõ về quy định, chưa nắm được các chính sách dẫn đến việc phản ứng hoặc tâm tư, gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức.

Hai là, trên cơ sở các quy định, hướng dẫn, cần nghiên cứu áp dụng chính sách phù hợp nhất, đồng thời vận dụng chế độ chính sách linh hoạt theo từng đối tượng. Tăng cường trao đổi, tư vấn, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giải quyết sớm, dứt điểm

những khó khăn, vướng mắc, tạo đồng thuận, thống nhất cao trong thực hiện.

Ba là, thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ thuộc cấp mình quản lý không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, chú ý phân loại từng đối tượng để tránh nhầm hoặc bỏ sót. Trong phân công, sắp xếp đối với các trường hợp tiếp tục công tác cần thận trọng, bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường, tạo động lực để cán bộ tiếp tục cống hiến, không tâm tư hay có tâm trạng “chợ chiều cuối khóa”.

Bốn là, phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự nguyện nghỉ hưu sớm của cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, góp phần giúp tổ chức chủ động việc sắp xếp, bố trí cán bộ thay thế, tránh hẫng hụt cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có cơ hội thể hiện năng lực của mình khi được bổ nhiệm, đề bạt □

NHỮNG BƯỚC NGOẶT...

(Tiếp theo trang 7)

hành một số quy định về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đặc biệt là Kết luận số 55-KL/TW ngày 15-8-2019 về tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Với sự chuẩn bị chu đáo, đầy đủ, kỹ lưỡng của tập thể Bộ Chính trị, BCH Trung ương, cấp ủy các cấp và sự đồng lòng của tất cả đảng viên, sự ủng hộ của Nhân dân, Đại hội XIII đã thành công rất tốt đẹp.

Dưới ánh sáng của Tư tưởng Hồ Chí Minh, từ lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới đất nước, nhất là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định “*trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân*

dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” coi đó là bài học xuyên suốt quá trình lãnh đạo của Đảng. Có thể nói lời dạy “*Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của Nhân dân*”, và lời khuyên “*Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn được Đảng ta khắc cốt, ghi tâm, là mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng cần ra sức thực hiện để làm tròn bổn phận với Chủ tịch Hồ Chí Minh, với Dân, với Nước.

Những bước ngoặt lịch sử trong cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành những mốc son không thể nào quên của lịch sử dân tộc Việt Nam và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, là bài học, là kim chỉ nam soi đường cho toàn Đảng, toàn Dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới để đi tới đích trên con đường muôn dặm của lịch sử, vì độc lập dân tộc và CNXH □